

Số: /KH -SNN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC VÀ TRUYỀN THÔNG CẤP NƯỚC NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 2020

Thuộc Hợp phần 3: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát theo dõi, đánh giá

Chương trình trong Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch

nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016-2020

I. Hiện trạng và mục tiêu cấp nước của tỉnh

1. Tình hình chung

Bắc Giang là một tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc bộ có 10 đơn vị hành chính trực thuộc, trong đó có 01 thành phố và 9 huyện với 209 xã, phường, thị trấn. Dân số tự nhiên toàn tỉnh năm 2019 là 1.803.950 người, trong đó dân số khu vực nông thôn là 1.518.662 người với 379.666 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo 5,05%.

2. Hiện trạng cấp nước cho cộng đồng, dân cư

Tính đến hết năm 2019 trên toàn tỉnh ước có 97,28% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, 76,29% số dân nông thôn sử dụng nước đáp ứng QCVN 02-2009/BYT.

Hiện nay toàn tỉnh Bắc Giang có 133 công trình cấp nước tập trung hoàn thành đưa vào sử dụng. Tuy nhiên nhiều công trình hư hỏng, xuống cấp, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước từ công trình CNTT chưa đạt kế hoạch đề ra.

3. Mục tiêu của tỉnh về cấp nước

Tăng cường tiếp cận bền vững với dịch vụ cấp nước sạch nông thôn. Đạt số đầu nối cấp nước năm 2020 là 8.750 đầu nối; phần đầu hết năm 2020 có 77% hộ dân sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn Việt Nam 02:2009 của Bộ Y tế.

Năm 2020, triển khai 10 dự án xây dựng công trình cấp nước cho 23 xã thuộc 5 huyện. Trong đó, triển khai thực hiện 04 dự án xây mới công trình cấp nước tập trung và 06 dự án cải tạo sửa chữa, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước tập trung.

Biểu tổng hợp công trình cấp nước năm 2020

TT	Tên xã	Tổng số hộ	Tổng số thôn	Tên công trình	Loại hình công trình	Kinh phí thực hiện	Tổng số đầu nối	Giai đoạn thực hiện	Mô hình QL hiện tại	Mô hình QL dự kiến	Số hộ đã đầu nối (đầu kỳ)	Số hộ đầu nối mới (cuối kỳ)	Số hộ đầu nối nước sử dụng (đến cuối kỳ)	Ghi chú
I Huyện Hiệp Hòa														
1	Hoàng Vân	1479	6	Công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung huyện Hiệp Hòa	Cải tạo	25 tỷ đồng	2538	2018-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	0	450	450	
2	Thái Sơn	1088	5								0	450	450	
3	Hòa Sơn	1365	15								0	450	450	
4	Hùng Sơn	1227	3								0	350	350	
5	Hoàng An	1887	3								0	450	450	
6	Thanh Vân	1316	7								0	388	388	
7	Mai Đình	2934	10	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	Cải tạo	14 tỷ đồng	1400	2018-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	0	1400	1400	
8	Đại Thành	1235	4	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đại Thành và Hợp Thịnh	Xây mới	25,5 tỷ đồng	2000	2018-2020	Chưa có	Doanh nghiệp	0	500	500	
9	Hợp Thịnh	2719	6								0	1500	1500	
II Huyện Yên Thế														

10	Tam Hiệp	1062	11	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế	Cải tạo	5,5 tỷ đồng	550	2018-2019	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	20	150	170	Đã hoàn thành
11	Đồng Tâm	752	7								0	100	100	
12	Đồng Lạc	1089	7								0	150	150	
13	TT Phôn Xương (xã Phôn Xương cũ)	1417	8								50	150	200	
14	Tam Tiến	1842	15	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Tam Tiến - Đồng Vương, huyện Yên Thế	Xây mới	19,05 tỷ đồng	1230	2019-2020	Chưa có	Doanh nghiệp	0	700	700	
15	Đồng Vương	1266	10								0	530	530	
16	TT Bó Hạ (xã Bó Hạ cũ)	1941	10	Hệ thống cấp nước SHTT xã Bó Hạ, huyện Yên Thế	Cải tạo	3 tỷ	300	2019-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	700	300	1000	
III	Huyện Lục Nam													
17	Nghĩa Phương	3828	25	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam	Cải tạo	10 tỷ đồng	1000	2018-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	0	700	700	
18	Huyền Sơn	1496	15								0	300	300	
19	Đông Phú	2732	17	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đông Hưng và Đông Phú, huyện Lục Nam	Xây mới	23,05 tỷ đồng	1500	2017-2019	Chưa có	Doanh nghiệp	0	750	750	
20	Đông Hưng	2650	24								0	750	750	
IV	Huyện Sơn Động													

21	Vĩnh An	2093	12	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã An Lập, huyện Sơn Động	Cải tạo	6 tỷ đồng	600	2018-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	800	450	1250	Đã hoàn thành
22	Lệ Viễn	872	6								30	150	180	
23	An Bá	959	6	Hệ thống cấp nước SHTT thôn Lái và thôn Hai xã An Bá, huyện Sơn Động	Cải tạo	2 tỷ	200	2019-2020	Doanh nghiệp		200	200	400	
24	Tuần Đạo	1513	12	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Tuần Đạo, huyện Sơn Động	Cải tạo	3 tỷ	300	2019-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	400	300	700	
V	Huyện Lục Ngạn													
25	Phượng Sơn	3253	16	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Phượng Sơn và Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Xây mới	22,02 tỷ	1400	2019-2020	Chưa có	Doanh nghiệp	0	500	500	
26	Quý Sơn	4786	27								0	900	900	
27	Đèo Gia	1105	7	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Đèo Gia – Cuông Luộc xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn	Cải tạo	1,5 tỷ	150	2019-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	50	150	200	
28	Phong Vân	1280	8	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Phong Vân – Phong Minh, huyện Lục Ngạn	Cải tạo	1,5 tỷ	150	2019-2020	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	0	50	50	
29	Phong Minh	684	4								150	100	250	
Tổng: 29 xã				14 công trình	4 xây mới; 10 cải tạo						2.400	13.318	15.718	

II. Kế hoạch hoạt động tăng cường năng lực năm 2020

1. Mục tiêu

- Nâng cao khả năng quản lý chương trình vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả cho các cán bộ của các bên liên quan.
- Nâng cao khả năng quản lý, đảm bảo bền vững các công trình cấp nước nông thôn (bao gồm cả vận hành và bảo dưỡng) cho cán bộ các cấp, đặc biệt những người chịu trách nhiệm chính về vận hành và bảo dưỡng công trình.
- Nâng cao khả năng thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về cấp nước trong cộng đồng và cho cán bộ truyền thông để tăng tỷ lệ đầu nối và chấp nhận đóng phí sử dụng nước tại cộng đồng.

2. Các hoạt động tăng cường năng lực năm 2020

Để đảm bảo hiệu quả của việc quản lý chương trình đề xuất các hoạt động tăng cường năng lực của Sở Nông nghiệp Bắc Giang năm 2020 tập trung chủ yếu vào những nội dung sau:

2.1. Quản lý chương trình

- **Hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh:** Triển khai kế hoạch thực hiện trong năm; làm rõ mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt được trong năm; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan.

- **Tập huấn về Sổ tay thực hiện chương trình (POM) và Sổ tay hướng dẫn thực hiện các vấn đề về giới và dân tộc thiểu số và Quản lý môi trường cho các xã tham gia Chương trình năm 2020:** Các cán bộ đại diện từ UBND huyện; Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Dân tộc huyện; TTYT huyện, Phòng GD-ĐT huyện; UBND xã; Đơn vị tư vấn giám sát; Đơn vị xây lắp tham dự lớp tập huấn tại tỉnh giúp các cán bộ hiểu về các nội dung trong Sổ tay thực hiện chương trình, các hướng dẫn về dân tộc thiểu số, giới và đối tượng nghèo, các vấn đề về môi trường trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

2.2. Nâng cao tính bền vững các công trình cấp nước

Việc quản lý bền vững các công trình cấp nước đang là vấn đề nan giải của các địa phương. Năng lực của cán bộ trong việc quản lý bền vững các công trình cấp nước còn hạn chế, chưa có trình độ chuyên môn nên nhiều công trình hỏng hóc nhỏ để lâu dần sẽ trở thành hư hỏng lớn. Việc bảo dưỡng định kỳ cũng không được thường xuyên liên tục. Công trình không thu được tiền sử dụng nước nên không có kinh phí để chi trả cho người trực tiếp đi vận hành công trình và không có kinh phí để mua dụng cụ, đồ nghề thay thế sửa chữa. Ý thức của người dân chưa cao trong công tác gìn giữ tài sản chung; sử dụng, chia sẻ và bảo quản nguồn nước. Dựa trên những đặc điểm này, các hoạt động tăng cường năng lực sau được lên kế hoạch thực hiện:

- **Tập huấn Đào tạo IEC nước sạch và Tập huấn quản lý, vận hành cho cán bộ công trình cấp nước** tại 03 huyện Hiệp Hòa, Lục Nam và Lục Ngạn gồm cán bộ tuyên truyền viên nước sạch thôn, xã, cán bộ của tổ vận hành công trình để nâng cao năng lực thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông nhằm đạt

được kết quả nâng cao tỷ lệ người dân tham gia đấu nối sử dụng nước; nâng cao tỷ lệ trả phí sử dụng nước; tự nguyện đóng góp kinh phí theo quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo quản công trình cấp nước trong cộng đồng. Năm 2020, tiếp tục tổ chức 12 lớp tập huấn về kiến thức và kỹ năng truyền thông về nước sạch; tham vấn cộng đồng về giới, dân tộc thiểu số tại 03 huyện trong Chương trình.

III. Kế hoạch hoạt động truyền thông cấp nước năm 2020

1. Mục tiêu truyền thông cấp nước

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về nước sạch, phát huy năng lực và nội lực của cộng đồng trong việc: bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước; duy trì và vận hành bền vững công trình cấp nước nông thôn; tăng nhu cầu dùng nước sạch; sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thu, thất thoát nước; tự nguyện đóng góp tài chính để xây dựng công trình cấp nước từ đó góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân nông thôn thông qua việc tiếp cận với bền vững với nước sạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Người dân hiểu được tác động của biến đổi khí hậu đối với việc cạn kiệt nguồn tài nguyên nước và người dân vùng dự án thực hành sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

Cộng đồng được tham gia vào các hoạt động của dự án, đặc biệt thông qua ý thức quyền làm chủ đối với công trình cấp nước.

Tăng cường sự gắn kết xã hội giữa đơn vị vận hành và người sử dụng qua việc chia sẻ và minh bạch thông tin về hoạt động cấp nước cũng như nâng cao ý thức sử dụng dịch vụ phải trả phí – thanh toán tiền nước khi sử dụng dịch vụ cấp nước.

2. Các hoạt động truyền thông cấp nước năm 2020

2.1. Truyền thông trên đài truyền hình tỉnh

Thực hiện phát thông điệp tuyên truyền trên đài truyền hình tỉnh dựa trên clip có sẵn nhằm thay đổi nhận thức của người dân về vai trò của việc sử dụng nước sạch, tăng tỷ lệ hộ gia đình tham gia đấu nối sử dụng nước.

2.2. Truyền thông trên Báo Bắc Giang

2.3. Truyền thông qua loa phát thanh xã

Kênh truyền thông này sẽ tập trung tuyên truyền các thông điệp truyền thông, thông tin về dự án nước sạch, cơ chế giá, cơ chế phản hồi thông tin về dịch vụ cung cấp nước sạch; xây dựng chuyên mục hỏi - đáp liên quan đến những thắc mắc, khiếu kiện của người dân khi sử dụng dịch vụ cấp nước. Năm 2020 thực hiện phát thanh tại 05 xã.

2.4. Họp chuyên đề cho người dân về đấu nối nước sạch, bảo vệ công trình nước, duy trì tính bền vững của công trình cấp nước

Thực hiện 56 cuộc tuyên truyền về nước sạch tại các 05 xã tham gia Chương trình nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nước; tăng số đấu nối sử dụng nước; bảo vệ công trình nước, nguồn nước.

2.5. In ấn và phân phối tài liệu truyền thông

Tài liệu/công cụ truyền thông được sử dụng trong quá trình thực hiện sẽ do Trung tâm Nước sạch và VSMT tỉnh in ấn và sau đó phân phát về cho thôn, xã có triển khai công trình nước. Năm 2020, thực hiện treo 90 pano tuyên truyền tại 29 xã tham gia Chương trình, phát 11.108 áp phích tuyên truyền cho các hộ dân của 05 xã và phát 31.536 tờ rơi hai mặt tuyên truyền cho 17 xã tham gia Chương trình; In ấn bộ tài liệu cho cán bộ tổ quản lý vận hành các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh (gồm: Bộ tranh tuyên truyền về đầu nối và sử dụng nước máy; Tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động thông tin- giáo dục - truyền thông; Sổ tay quản lý công trình cấp nước; Sổ tay vận hành - bảo dưỡng Công trình cấp nước tập trung nông thôn; Sổ tay chống thất thoát nước công trình cấp nước nông thôn).

IV. Kinh phí

Tổng kinh phí năm 2020: 700.000.000 VNĐ (Bảy trăm triệu đồng chẵn./.)

(Có Dự toán chi tiết kèm theo)

Nguồn kinh phí: Từ Chương trình Mở rộng Quy mô Vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016 – 2020.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường năng lực và Truyền thông cấp nước ngành Nông nghiệp năm 2020 thuộc Hợp phần 3 Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát theo dõi, đánh giá Chương trình trong Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả”./.

Nơi nhận:

- Lưu VT.
- *Bản điện tử:**
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Nguyễn Văn Dĩnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Tài chính;
- UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Hiệp Hòa và Yên Thế;
- Trung tâm Nước sạch & VSMTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh